

Số: 37 /2014/QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 07 tháng 10 năm 2014

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 534/TTr-STNMT ngày 02/10/2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở.
2. Hạn mức quy định tại quyết định này là cơ sở để xác định nghĩa vụ tài chính trong các trường hợp sau:
  - a) Giao đất cho hộ gia đình, cá nhân tự xây nhà ở;
  - b) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất;
  - c) Bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;
  - d) Thu thuế sử dụng đất ở.
3. Bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường, cơ quan tài chính, cơ quan thuế và các cơ quan khác có liên quan.
2. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Đất ở là đất xây dựng nhà ở, xây dựng các công trình phục vụ cho đời sống; đất vườn, ao gắn liền với nhà ở trong cùng một thửa đất thuộc khu dân cư (kể cả trường hợp vườn, ao gắn liền với nhà ở riêng lẻ) đã được công nhận là đất ở. Đất ở bao gồm đất ở tại nông thôn và đất ở tại đô thị:

- a) Đất ở tại nông thôn: Đất ở do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng tại nông thôn gồm đất để xây dựng nhà ở, xây dựng các công trình phục vụ đời sống, vườn,

ao trong cùng thửa đất thuộc khu dân cư nông thôn, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đất ở tại đô thị bao gồm đất để xây dựng nhà ở, xây dựng các công trình phục vụ đời sống, vườn, ao trong cùng một thửa đất thuộc khu dân cư đô thị, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 4. Quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở**

##### 1. Hạn mức giao đất ở

a) Các phường trong thị xã, thành phố: Hạn mức không quá 160m<sup>2</sup>;

b) Các thị trấn trong huyện: Hạn mức không quá 200m<sup>2</sup>;

c) Các xã còn lại: Hạn mức không quá 300m<sup>2</sup>.

##### 2. Hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở

a) Các phường trong thị xã, thành phố: Hạn mức không quá 160m<sup>2</sup>;

b) Các thị trấn trong huyện: Hạn mức không quá 200m<sup>2</sup>;

c) Các xã còn lại: Hạn mức không quá 300m<sup>2</sup>.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Quyết định này bãi bỏ các quyết định:

1. Quyết định số 37/2011/QĐ-UBND ngày 12/09/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định hạn mức giao đất ở và công nhận đất ở đối với thửa đất có vườn, ao trong khu dân cư cho hộ gia đình cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Quyết định số 66/2008/QĐ-UBND ngày 07/11/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định hạn mức giao đất nông nghiệp, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân và tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Đối với hạn mức giao đất nông nghiệp, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân và tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

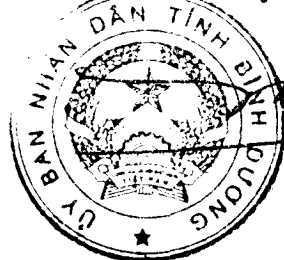
**Nơi nhận:**

- VPCP, Bộ TNMT;
- Cục KTVB (Bộ Tư Pháp);
- TT.TU, TT.HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT và PCT UBND tỉnh;
- Các sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND: các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- TTCB; Website tỉnh BD;
- LĐVP, Lâm, CV, TH;
- Lưu: VT; HCTC;

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH TƯỜNG TRỰC



**Trần Văn Nam**